

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2023/ DSST
Ngày 20-3-2023
V/v Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Kim An
2. Bà Kiều Việt Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/022/TLST- DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:22/2023/QĐXXST-DS ngày 14/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-DS ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: Thôn Đ.X, xã H.T, huyện N.H, tỉnh Quảng Ngãi; Bà H vắng mặt và đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Hùng M, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1972. Ông M và bà T vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Thôn Đ.X, xã H.T, huyện N.H, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:*
Vào ngày 20 tháng 9 năm 2015, bà Nguyễn Thị T (chồng là Lê Hùng M) viết “Giấy mượn tiền” của chị Lê Thị H số tiền 40.000.000 đồng, trong giấy mượn tiền không có ghi cụ thể thời gian trả nợ. Hai vợ chồng anh M, chị T có hứa sẽ trả vào năm sau nhưng do làm ăn thua lỗ nên chưa trả. Bà H có đến hỏi nợ nhiều lần nhưng vợ chồng chị T, anh M vẫn chưa trả. Đầu năm 2022 bà H có đến gặp và hỏi nợ thì chị T, anh M hứa sẽ trả vào tháng 4 năm 2022. Nhưng

sau đó đến tháng 4/2022 bà H đến hỏi nợ thì chị T, anh M không có ở nhà, gọi điện không nghe máy. Vì vậy bà H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Hùng M và chị Nguyễn Thị T phải trả cho bà H số tiền gốc 40.000.000 đã mượn và không yêu cầu giải quyết về tiền lãi.

**Bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Hùng M và chị Nguyễn Thị T đã bỏ đi khỏi địa phương mà không thông báo cho nguyên đơn biết theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự. Tòa án huyện không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp nên đã làm thủ tục niêm yết tổng đạt văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Lê Hùng M chị Nguyễn Thị T nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên không có lời khai và không hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm xét xử áp dụng Điều 429, 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng 2015; Điều 4 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Thị T và anh Lê Hùng M phải trả cho bà Lê Thị H số tiền 40.000.000 đồng tiền nợ gốc. Về tiền lãi bà H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí DSST: Anh Lê Hùng M, chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Anh Lê Hùng M, chị Nguyễn Thị T có địa chỉ tại Thôn X.A, xã H.T, huyện N.H, tỉnh Quảng Ngãi. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Tại phiên tòa ngày 03/3/2023, anh Lê Hùng M và chị Nguyễn Thị T vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 20/3/2023, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

Bà Lê Thị H cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản chính “Giấy mượn tiền” lập ngày 20/9/2015 có chữ ký người mượn tiền là Nguyễn Thị T. và có thể hiện chồng là Lê Hùng M. Trong giấy mượn tiền không thể hiện lãi suất, không thể hiện kỳ hạn trả nợ.

Hiện nay anh M, chị T đã bỏ đi khỏi địa phương và không thông báo địa chỉ mới cho bà Lê Thị H biết. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải... nhưng anh M, chị T không có văn bản phản hồi ý kiến về việc bà Lê Thị H kiện anh Lê Hùng M, chị Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị H số tiền hai vợ chồng anh chị đã mượn vào năm 2015 là 40.000.000 đồng.

[4] Mặc dù trong giấy mượn tiền chỉ có chữ ký người mượn tiền là Nguyễn Thị T nhưng có thể hiện chồng là Lê Hùng M và mục đích là để lo cho gia đình. Và trong quá trình hỏi nợ bà Lê Thị H đã nhiều lần đến nhà gặp vợ chồng anh M, chị T để đòi nợ và anh M, chị T có hứa là sẽ trả nhưng chưa trả. Điều này thể hiện anh M biết được về số nợ này. Vì vậy buộc anh M, chị T phải có trách nhiệm trả số nợ trên cho bà Lê Thị H là có cơ sở và đảm bảo quy định của pháp luật.

Về lãi suất: bà Lê Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Hùng M, chị Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bà Lê Thị Hạnh không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H.

Buộc chị Nguyễn Thị T, anh Lê Hùng M phải trả cho bà Lê Thị H số tiền 40.000.000 (*Bốn mươi triệu đồng*).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Lê Hùng M, chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000 đồng. (*Hai triệu đồng*).

- Bà Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001629 ngày 02/11/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lê Thị Diệu